

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Bích H; nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Mạc Xuân B; nơi ĐKKHKT: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; hiện đang thi hành án tại Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2020 bản tự khai nguyên đơn chị Đặng Thị Bích H trình bày:

Năm 1991, tôi và anh Mạc Xuân B lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Nhưng đến ngày 10/10/1994 chị H và anh B mới làm thủ tục đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Quá trình kết hôn vợ chồng có thời gian sống hạnh phúc được 01 năm đầu. Đến năm 1992 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B chơi bời, nghiện hút chất ma túy, không quan tâm trách nhiệm với vợ con và gia đình. Chị và gia đình đã tạo điều kiện để anh B cai nghiện nhưng anh B vẫn tiếp tục nghiện ngập ma túy. Đến năm 2006 anh B vi phạm pháp luật về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử chung thân. Hiện tại đang thi hành án tại Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Từ đó đến nay chị H và anh B sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị H xác định tình cảm không còn với anh B. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Xuân B.

Về việc nuôi con chung: Chị xác nhận giữa chị và anh Mạc Xuân B có 01 con chung là Mạc Xuân M, sinh ngày 25/11/1991. Hiện nay con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Đặng Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Mạc Xuân B trình bày tại bản tự khai như sau:

Anh B xác nhận về thời gian kết hôn đúng như chị Hà trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh B từ năm 2006 anh bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Hiện anh đang chấp hành án tại Trại Giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về việc nuôi con chung: Anh xác nhận giữa anh và chị H có 01 con chung là Mạc Xuân M, sinh ngày 25/11/1991. Hiện nay con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh Mạc Xuân B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình chị H và anh B: Thể hiện chị H và anh B quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh B nghiện ma túy từ nhiều năm nay. Năm 2006 anh B vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử chung thân. Hiện tại đang thi hành án tại Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H

có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là Mạc Xuân M, sinh ngày 25/11/1991. Hiện nay con đã trưởng thành; về tài sản chung: Không nắm được nên không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Bích H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, tại hồ sơ đã có bản tự khai phù hợp với đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Xuân B; về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là Mạc Xuân M, sinh ngày 25/11/1991. Hiện nay con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về việc chia tài sản: Chị Đặng Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Đặng Thị Bích H và bị đơn anh Mạc Xuân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H, anh B theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Bích H, chị Đặng Thị Bích H được ly hôn anh Mạc Xuân B; về việc nuôi con: Chị H và anh B có 01 con chung là Mạc Xuân M, sinh ngày 25/11/1991. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về việc chia tài sản: Chị Đặng Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Đặng Thị Bích H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tổ tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Mạc Xuân B cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn chị Đặng Thị Bích H và bị đơn anh Mạc Xuân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H, anh B theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Bích H và bị đơn anh Mạc Xuân B được xác lập từ ngày 10 tháng 10 năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Quá trình chung sống chị Đặng Thị Bích H và bị đơn anh Mạc Xuân B sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B nghiện hút chất ma túy dẫn đến không quan tâm với vợ con và gia đình. Mặc dù vậy, chị H và gia đình đã tạo điều kiện để anh B cai nghiện nhưng không có kết quả. Đến năm 2006 anh B vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đang thi hành án tại Trại Giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Bích H.

[5] Về việc nuôi con: Chị Đặng Thị Bích H và anh Mạc Xuân B có 01 con chung là Mạc Xuân Minh, sinh ngày 25/11/1991. Con đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về việc chia tài sản: Chị Đặng Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Chị Đặng Thị Bích H và bị đơn anh Mạc Xuân B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Bích H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Bích H được ly hôn anh Mạc Xuân B.

2. Về việc nuôi con: Chị Đặng Thị Bích H và anh Mạc Xuân B có 01 con chung là Mạc Xuân Minh, sinh ngày 25/11/1991. Con đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Chị Đặng Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Bích H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006697 ngày 10 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Thị Bích H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Đặng Thị Bích H và anh Mạc Xuân B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 10/10/1994);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

